

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Hữu Nghĩa<sup>1,2</sup>

<sup>1</sup>Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Công ty Trách nhiệm hữu hạn Education Solutions Việt Nam

Email: nghiath@ntp-education.com

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 13/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/12/2024; Ngày duyệt đăng: 15/12/2024

## Tóm tắt

Hoạt động xã hội hóa giáo dục nhằm tạo ra môi trường giáo dục toàn diện, kết nối nhà trường, gia đình và cộng đồng để nâng cao chất lượng giáo dục. Qua đó, việc huy động nguồn lực từ xã hội để cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học và tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Để có cơ sở cho các cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục, bài viết trình bày kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Cao Lãnh thông qua việc khảo sát ý kiến của 120 khách thể gồm 30 cán bộ quản lý và 90 giáo viên ở các trường trung học cơ sở. Qua số liệu khảo sát và kết quả phỏng vấn cho thấy, công tác quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần phải được cải thiện tốt hơn.

**Từ khoá:** Quản lý, trung học cơ sở, xã hội hoá giáo dục.

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1409>

Trích dẫn: Trần, H. N. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 104-112. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1409>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

# THE CURRENT SITUATION OF MANAGING SOCIALIZATION ACTIVITIES IN SECONDARY SCHOOLS IN CAO LANH CITY, DONG THAP PROVINCE

Tran Huu Nghia<sup>1,2</sup>

<sup>1</sup>Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

<sup>2</sup>Education Solutions Vietnam Co., Ltd., Vietnam

Email: nghiath@ntp-education.com

## Article history

Received: 13/11/2024; Received in revised form: 05/12/2024; Accepted: 15/12/2024

## Abstract

*Educational socialization activities aim to create a comprehensive educational environment, connecting schools, families and communities for education quality. Thereby, it helps calling for social sources for better facilities, extracurricular activities, supporting students to develop comprehensively for the quality of education and training, meeting the new demands. For managers and teachers at junior high schools in Cao Lanh city, province Dong Thap to propose measures on educational socialization management, the article presents the results of assessing the current management of this task in junior high schools in Cao Lanh city through a survey among 120 subjects including managers and teachers in junior high schools. The results indicate that the management of educational socialization activities in junior high schools in the area has achieved many results; however, there are still many limitations for improvement.*

**Keywords:** *Management, socializing education, secondary school.*

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, vấn đề này đã và đang được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta hết sức quan tâm. Để đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì việc đầu tư cho giáo dục và đào tạo nhân lực có chất lượng cao luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu.

Xã hội hoá giáo dục (XHHGD) là một chủ trương lớn mà Đảng và Nhà nước luôn quan tâm nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục đất nước, chất lượng ngày càng cao trên cơ sở có sự tham gia của toàn xã hội. Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011-2020 nhấn mạnh: “Huy động nguồn lực của các ngành, các cấp, các tổ chức kinh tế xã hội và cá nhân để phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường quan hệ của nhà trường với gia đình và xã hội. Huy động trí tuệ, nguồn lực của toàn ngành, toàn xã hội vào việc đổi mới nội dung, chương trình thực hiện giáo dục toàn diện. Ban hành cơ chế chính sách cụ thể khuyến khích và quy định trách nhiệm các ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế - xã hội và người sử dụng lao động tham gia xây dựng trường, hỗ trợ kinh phí cho người học, thu hút nhân lực đã được đào tạo và giám sát các hoạt động giáo dục”. (Thủ tướng Chính phủ, 2012).

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo, đồng thời xác định định hướng nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Đặc biệt, trong Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã xác định rõ các quan điểm, mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo trong thời gian tới; các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; định hướng các mục tiêu, đối tượng cần ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và đổi mới chính sách, cơ chế tài chính để huy động sự tham gia đóng góp của xã hội vào phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần hoàn thành mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Trong bối cảnh hiện nay, giáo dục đang đứng trước nhiều thách thức lớn về chất lượng và cơ sở vật chất, đặc biệt tại các trường trung học cơ sở (THCS). Một trong những giải pháp quan trọng nhằm cải thiện tình hình này là hoạt động XHHGD, thông qua việc huy động sự tham gia của cộng đồng, gia đình và các tổ chức xã hội trong quá trình giáo dục học sinh. Theo đó, tại Điều 16 của *Luật Giáo dục năm 2019* có quy định về yêu cầu xã hội hóa sự nghiệp giáo dục: “Phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập là sự nghiệp của Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục và hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tự thực đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao. Tổ chức, gia đình và cá nhân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh” (Quốc hội, 2019). Vì vậy, việc quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục. Công tác quản lý, chỉ đạo phát triển giáo dục đào tạo phải gắn chặt với công tác vận động mọi nguồn lực trong xã hội cùng tham gia chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ, coi đó là mục tiêu, là nguồn lực quan trọng để phát triển giáo dục nói chung và giáo dục THCS nói riêng một cách căn bản và có chất lượng.

Với những định hướng khuyến khích xã hội hóa giáo dục nêu trên, trong những năm qua ngành giáo dục từ cấp mầm non đến cấp đại học đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng tỷ lệ huy động trẻ, học sinh trong độ tuổi ra lớp, phổ cập giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển loại hình trường, lớp, chương trình chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, nhiều người nhận thức chưa đúng, thậm chí còn hiểu sai về khái niệm và bản chất của xã hội hóa giáo dục, nên việc xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

Tác giả Đặng Quốc Bảo cho rằng: “XHHGD phản ánh bản chất luận đề: Giáo dục cho tất cả mọi người, tất cả cho sự nghiệp giáo dục (Education for All, All for Education EFA- AFE). Vậy việc huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước không phải là một ý tưởng mới lạ...”. (Đặng, 1995).

Trong những năm qua, chủ trương thực hiện công tác XHHGD nói chung, XHHGD ở các trường THCS nói riêng cũng đã được quan tâm. Thực tế đã có nhiều nhà khoa học, các cán bộ quản lý (CBQL) đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động XHHGD ở trường THCS như:

Tác giả Phan Hồng Thắm, với nghiên cứu: “quản lý công tác xã hội hóa ở các trường THCS ở huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang” đã chỉ ra được thực trạng công tác xã hội hóa ở các trường THCS địa phương này về vấn đề nhận thức, thực trạng quản lý công tác XHHGD dựa theo tiếp cận chức năng như: thực trạng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá. Qua đó tác giả đã đề xuất được bốn biện pháp quản lý và đã có kết luận: “XHHGD là yếu tố hỗ trợ đắc lực cho việc dạy học và là một trong những điều kiện cơ bản không thể thiếu của giáo viên (GV), học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục” (Phan, 2019).

Nhóm tác giả Nguyễn Viết Tuyên và Hồ Văn Thống đã đánh giá kết quả thực trạng quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Kết quả nghiên cứu cho thấy còn nhiều vấn đề bất cập trong công tác quản lý XHHGD ở các trường THCS tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, thực trạng này là cơ sở để các nhà quản lý có cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác XHHGD ở các trường THCS địa phương này. (Nguyễn & Hồ, 2023).

Theo Nguyễn (2024): Công tác XHHGD ở nhiều địa phương, đơn vị chưa đạt hiệu quả. Công trình đã trình bày kết quả khảo sát thực trạng công tác XHHGD ở các trường trung học phổ thông huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn quan trọng giúp xây dựng các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng công tác này, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy chất lượng giáo dục, đào tạo tại địa phương.

Đối với công tác XHHGD tại các trường THCS thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được một số thành tựu nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Việc huy động các nguồn lực tham gia XHHGD ở mỗi trường, mỗi địa phương chưa thật sự đồng bộ; công tác tổng kết, đánh giá có những mặt phản ánh chưa đầy đủ, cụ thể và thường xuyên dẫn đến kết quả chưa cao. Điều đó, xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Đến nay chưa có một công trình nghiên cứu khoa học nào thật đầy đủ, hoàn chỉnh về lý luận và thực tiễn về hoạt động XHHGD phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp, đặc biệt là hoạt động quản lý XHHGD của hiệu trưởng các trường THCS trong giai đoạn hiện nay. Do đó, việc nghiên cứu và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động XHHGD ở các trường THCS Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là hết sức cần thiết. Điều này không chỉ giúp làm rõ những ưu điểm và tồn tại trong công tác quản lý, mà còn cung cấp những cơ sở khoa học để đề xuất các biện pháp cải thiện công tác này, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện học sinh.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện khảo sát ý kiến của 30 CBQL, 90 GV đã và đang tham gia công tác quản lý cũng như giảng dạy tại các trường THCS trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Mẫu khách thể nghiên cứu được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các trường THCS, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

Phương pháp điều tra viết: Qua tham khảo các nghiên cứu của các tác giả Nguyễn & Hồ (2023) và Nguyễn (2024). Chúng tôi xác định nội dung của các bảng hỏi gồm: (1) Tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động XHHGD ở trường THCS; (2) Thực trạng lập kế hoạch hoạt

động XHHGD; (3) Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động XHHGD; (4) Thực trạng chỉ đạo hoạt động XHHGD; (5) Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động XHHGD.

Thang đánh giá: để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động XHHGD ở trường THCS, chúng tôi sử dụng thang đo likert 5 mức độ (từ 1 đến 5). Căn cứ vào điểm trung bình (ĐTB) của các nội dung khảo sát để đưa ra nhận định. ĐTB cao thể hiện nội dung đó được đánh giá cao theo hướng tích cực. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8 được tính theo công thức  $(Max - Min) / n$ , như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là: Mức 1:  $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,8$  (hoàn toàn, không thường xuyên, phù hợp/ kém); Mức 2:  $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$  (không, thường xuyên, phù hợp/ yếu); Mức 3:  $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$  (ít, thường xuyên, phù hợp/ trung bình); Mức 4:  $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$  (thường xuyên, phù hợp/ khá); Mức 5:  $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$  (rất, thường xuyên, phù hợp/ tốt). (Nguyễn & Phạm, 2013).

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024.

Phương pháp phỏng vấn: Nội dung phỏng vấn giúp tác giả hiểu sâu hơn về kết quả khảo sát, phục vụ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động XHHGD ở trường THCS. Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi là cơ sở xác định các vấn đề cần tìm hiểu sâu hơn và làm cơ sở thiết kế đề cương phỏng vấn. Thời gian tiến hành phỏng vấn sâu: tháng 10/2024.

Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng thống kê toán học, phần mềm SPSS 22.0 để xử lý số liệu, lập bảng, biểu để phân tích điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH), từ đó đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh**

STT	Mức độ	CBQL		GV	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Hoàn toàn không quan trọng	0	0,00	0	0,00
2	Không quan trọng	2	6,25	16	17,86
3	Ít quan trọng	3	9,38	23	25,00
4	Quan trọng	16	50,00	39	42,86
5	Rất quan trọng	11	34,38	13	14,29

Kết quả bảng 1 cho thấy: Có đến 84,38% là đánh giá của CBQL và 57,15% là đánh giá của GV cho rằng việc thực hiện XHHGD là việc làm quan trọng. Nhằm bổ sung tài lực vật lực trong công tác phát triển giáo dục. Tuy nhiên, bên cạnh có vẫn còn một số ý kiến đánh giá không quan trọng do nhận thức của đội ngũ chưa đầy đủ. Để làm rõ vấn đề này tác giả tiến hành phỏng vấn CBQL1, CBQL1 trả lời như sau: “Việc quản lý hoạt động xã hội hoá giáo dục ở trường THCS đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Quản lý hiệu quả giúp đảm bảo các hoạt động xã hội hoá diễn ra đúng mục tiêu, huy động được sự tham gia của nhiều nguồn lực, và góp phần vào sự phát triển bền vững của nhà trường.”. Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đánh giá quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến đánh giá ít quan trọng, thậm chí không quan trọng. Do đó, cần có biện pháp tác động nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động XHHGD ở trường THCS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bậc THCS.

### 3.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về lập kế hoạch hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh**

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Khảo sát tình hình thực tế các hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường	3,47	0,54	2
2	Xác định mục tiêu phối hợp cụ thể sát với các điều kiện thực tế của nhà trường	3,08	0,54	6
3	Xây dựng lên nội dung XHHGD trong nhà trường	3,38	0,52	4
4	Lựa chọn các biện pháp phù hợp để thực hiện tiến trình công tác xã hội hóa một cách dễ dàng	3,45	0,55	3
5	Xác định các nguồn lực để thực hiện hoạt động xã hội hóa, nguồn kinh phí tham gia đóng góp của các mạnh thường quân, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn, từ phụ huynh học sinh	3,03	0,56	8
6	Xây dựng lên các kế hoạch cụ thể để dự trù kinh phí chi tiết cho từng hạng mục	3,37	0,53	5
7	Thực hiện hoạt động duyệt kế hoạch, dự trù kinh phí cho các hoạt động xã hội hóa	3,52	0,55	1
8	Kế hoạch phải hợp lý và hợp pháp giữa các nội dung phối hợp	3,07	0,55	7
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,30</b>		

Kết quả Bảng 2 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về kết quả việc lập kế hoạch hoạt động XHHGD ở trường THCS, thu được ĐTB từ 3,03 đến 3,52 với độ lệch chuẩn ở các nội dung dưới 1 đồng nghĩa là đội ngũ đồng thuận với ý kiến đánh giá, cụ thể như sau: Nội dung được đánh giá cao nhất “Xác định mục tiêu phối hợp cụ thể sát với các điều kiện thực tế của nhà trường”, đạt ĐTB 3,52 đạt mức 4 mức khá; Nội dung được đánh xếp thứ hai “Khảo sát tình hình thực tế các hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường;”, đạt ĐTB 3,47 đạt mức 4, mức khá. Để làm rõ vấn đề này tác giả tiến hành phỏng vấn CBQL 2, CBQL 2 trả lời như sau: “Việc lập kế hoạch thường thiếu một hệ thống quy trình rõ ràng, không có các hướng dẫn cụ thể để phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp cho các hoạt động xã hội hoá. Điều này dẫn đến việc lập kế hoạch không sát với thực tế và khó thực hiện”.

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đánh giá việc lập kế hoạch chỉ dừng lại mức trung bình chưa đem lại kết quả cao. Do đó, cần có biện pháp đổi mới việc lập kế hoạch hoạt động XHHGD ở trường THCS, góp phần thực hiện mục tiêu XHHGD.

### 3.3. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về tổ chức thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh**

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Phân công, phân nhiệm các mục tiêu nhiệm vụ đề ra ứng với các tổ chức con người cụ thể có trong trường	3,32	0,52	5

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
2	Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc thực hiện công tác xã hội hóa;	3,47	0,53	1
3	Xây dựng và ban hành các quy định về công tác XHHGD và quản lý công tác xã hội hóa	3,02	0,55	7
4	Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực cần thiết (Tài chính, thời gian, điều kiện, phương tiện, trang thiết bị thực hiện)	3,42	0,53	2
5	Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo cho lực lượng tham gia thực hiện quản lý công tác xã hội hóa	3,03	0,54	6
6	Tổ chức huy động được nguồn lực	3,33	0,52	4
7	Phát hiện được các nguồn lực cần huy động, cần tiến hành rà soát, đánh giá một cách toàn diện, cụ thể để phân tích những thuận lợi, khó khăn làm cơ sở xác định các nguồn lực trên địa bàn để huy động	3,40	0,53	3
8	Phân phối sử dụng hợp lý các nguồn lực huy động được theo kế hoạch mà nhà trường đã xây dựng	2,98	0,57	8
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,25</b>		

Kết quả Bảng 3 cho thấy ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về kết quả việc tổ chức thực hiện hoạt động XHHGD ở trường THCS, thu được ĐTB từ 2,98 đến 3,47 với độ lệch chuẩn ở các nội dung dưới 1 đồng nghĩa là đội ngũ đồng thuận với ý kiến đánh giá, cụ thể như sau: Nội dung được đánh giá cao nhất “Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc thực hiện công tác xã hội hóa”, đạt ĐTB 3,47 đạt mức 4 mức khá; Nội dung được đánh giá thấp nhất “Phân phối sử dụng hợp lý các nguồn lực huy động được theo kế hoạch mà nhà trường đã xây dựng”, đạt ĐTB 2.98 đạt mức 3, mức trung bình. Để làm rõ vấn đề này tác giả tiến hành phỏng vấn CBQL3, CBQL3 trả lời như sau: “Trong quá trình tổ chức thực hiện, chưa có sự phân công cụ thể và rõ ràng về vai trò, trách nhiệm của từng bên, dẫn đến tình trạng chùng chèo hoặc thiếu trách nhiệm. Các bên tham gia như nhà trường, phụ huynh, cộng đồng, và các tổ chức xã hội có thể chưa phối hợp chặt chẽ và đồng bộ. Sự thiếu thống nhất trong mục tiêu và phương thức thực hiện khiến hoạt động xã hội hóa khó đạt kết quả tốt”.

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đánh giá việc tổ chức thực hiện hoạt động XHHGD chỉ dừng lại mức trung bình chưa đem lại kết quả cao. Do đó, cần có biện pháp đổi mới công tác tổ chức thực hiện hoạt động XHHGD ở trường THCS, góp phần thực hiện mục tiêu XHHGD.

#### 3.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về chỉ đạo thực hiện hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh**

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng quy chế, hướng dẫn XHHGD	3,47	0,54	1
2	Định hướng các hoạt động XHHGD	3,08	0,54	4
3	Giám sát đôn đốc thực hiện	3,38	0,52	3
4	Thực hiện thi đua khen thưởng	3,45	0,55	2
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,34</b>		

Kết quả Bảng 4 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về kết quả việc chỉ đạo thực hiện hoạt động XHHGD ở trường THCS, thu được ĐTB từ 3,08 đến 3,47 với độ lệch chuẩn ở các nội dung dưới 1 đồng nghĩa là đội ngũ đồng thuận với ý kiến đánh giá, cụ thể như sau: Nội dung được đánh giá cao nhất “Xây dựng quy chế, hướng dẫn XHHGD”, đạt ĐTB 3,47 đạt mức 4 mức khá; Nội dung được đánh giá thấp nhất “Định hướng các hoạt động XHHGD”, đạt ĐTB 3,08 đạt mức 3, mức trung bình. Để làm rõ vấn đề này tác giả tiến hành phỏng vấn CBQL4, CBQL trả lời như sau: “Các trường THCS chưa áp dụng các phương pháp chỉ đạo linh hoạt, phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. CBQL giáo dục thiếu kỹ năng, kinh nghiệm trong việc tổ chức, lãnh đạo và giám sát các hoạt động xã hội hóa. Điều này có thể dẫn đến việc triển khai các hoạt động xã hội hóa không đạt được kết quả mong muốn.”

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đánh giá việc chỉ đạo thực hiện hoạt động XHHGD chỉ dừng lại mức trung bình chưa đem lại kết quả cao. Do đó, cần có biện pháp tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động XHHGD ở trường THCS, góp phần thực hiện mục tiêu XHHGD.

### 3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**Bảng 5. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về kiểm tra, đánh giá hoạt động xã hội hóa giáo dục ở trường trung học cơ sở thành phố Cao Lãnh**

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xác định các hình thức và các phương pháp để kiểm tra xã hội hóa	3,03	0,56	7
2	Xác định rõ ràng các nội dung kiểm tra các hoạt động xã hội hóa	3,37	0,53	4
3	Đưa ra các quy định về tiêu chuẩn đánh giá hoạt động xã hội hóa	3,52	0,55	1
4	Phân công các lực lượng kiểm tra hoạt động xã hội hóa	3,07	0,55	6
5	Theo dõi, giám sát trực tiếp hoạt động xã hội hóa	3,47	0,54	2
6	Tiến hành đánh giá kết quả xã hội hóa	3,08	0,54	5
7	Theo dõi việc kiểm tra thực hiện theo chỉ đạo của Hiệu trưởng về những cuộc họp, hội nghị CMHS, các nội dung chuyên tải, tuyên truyền đến CMHS	3,38	0,52	3
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,27</b>		

Kết quả Bảng 5 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về kết quả việc kiểm tra, đánh giá hoạt động XHHGD ở trường THCS, thu được ĐTB từ 3,03 đến 3,52 với độ lệch chuẩn ở các nội dung dưới 1 đồng nghĩa là đội ngũ đồng thuận với ý kiến đánh giá, cụ thể như sau: Nội dung được đánh giá cao nhất “Đưa ra các quy định về tiêu chuẩn đánh giá hoạt động xã hội hóa”, đạt ĐTB 3,52 đạt mức 4 mức khá; Nội dung được đánh giá thấp nhất “Xác định các hình thức và các phương pháp để kiểm tra xã hội hóa”, đạt ĐTB 3,03 đạt mức 3, mức trung bình. Để làm rõ vấn đề này tác giả tiến hành phỏng vấn CBQL5, CBQL5 trả lời như sau: “Nhiều trường THCS chưa có bộ tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả hoạt động xã hội hóa và thiếu quy trình kiểm tra hệ thống, thường xuyên và khoa học, dẫn đến việc kiểm tra và đánh giá thiếu định hướng và tiêu chuẩn rõ ràng.”

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đánh giá việc kiểm tra, đánh giá hoạt động XHHGD chỉ dừng lại mức trung bình chưa đem lại kết quả cao. Do đó, cần có biện pháp cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động XHHGD ở trường THCS, góp phần thực hiện mục tiêu XHHGD.



### 3. Kết luận

Qua nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động XHHGD ở các trường THCS thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có thể nhận thấy rằng nhận thức về tầm quan trọng của XHHGD trong cộng đồng vẫn chưa đạt được kết quả như mong đợi. Mặc dù các trường đã có những nỗ lực nhất định trong việc huy động nguồn lực xã hội, nhưng nhận thức của GV, phụ huynh và các tổ chức xã hội về vai trò của XHHGD còn hạn chế, dẫn đến sự tham gia chưa thật sự mạnh mẽ và đồng bộ. Bên cạnh đó, công tác lập kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo hoạt động XHHGD ở các trường THCS hiện nay đang ở mức khá, nhưng chưa thực sự tương xứng với yêu cầu và tiềm năng của công tác này. Các kế hoạch được xây dựng chưa thực sự cụ thể, thiếu tính khả thi, và việc triển khai các hoạt động còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan. Hơn nữa, công tác kiểm tra và đánh giá hiệu quả của các hoạt động XHHGD vẫn chưa được thực hiện thường xuyên và có hệ thống, điều này hạn chế khả năng điều chỉnh và cải thiện chất lượng hoạt động.

Như vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động XHHGD tại các trường THCS trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cần triển khai đồng bộ các biện pháp pháp sau: (1) Tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của XHHGD đối với toàn bộ cộng đồng, đặc biệt là đội ngũ GV, học sinh và phụ huynh. Các chương trình GD về XHHGD cần được tổ chức thường xuyên để tạo sự đồng thuận và sự tham gia tích cực của tất cả các bên. (2) Cải thiện công tác lập kế hoạch và tổ chức: Các kế hoạch XHHGD cần được xây dựng chi tiết, rõ ràng và cụ thể, với các mục tiêu đo lường được. Đồng thời, cần có các biện pháp để triển khai các hoạt động một cách hiệu quả và hợp lý, tránh tình trạng trùng lặp hoặc thiếu sự đồng bộ. (3) Tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan: Nhà trường cần chủ động xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức xã hội, các cơ quan chức năng và cộng đồng, để huy động nguồn lực và tạo sự hỗ trợ trong công tác xã hội hóa. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát và đánh giá liên tục, kịp thời điều chỉnh hoạt động XHHGD theo tình hình thực tế. (4) Nâng cao công tác kiểm tra và đánh giá: Các hoạt động XHHGD cần được kiểm tra, đánh giá định kỳ, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp phù hợp để cải tiến. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động không chỉ giúp nhận diện những khó khăn, mà còn giúp xác định được các mô hình xã hội hóa thành công để nhân rộng.

#### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành TW khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- Đặng, Q. B. (1995). *Quản lý giáo dục một số khái niệm và luận đề*. Hà Nội: Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo.
- Nguyễn, C. L. (2024). Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế: thực trạng và một số khuyến nghị. *Tạp chí Giáo dục*, 24 (số đặc biệt 1), 206-212. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1585>.
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, V. T., & Hồ, V. T. (2023). Thực trạng quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(01S), 26-38. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1003>.
- Phan, H. T. (2019). Quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt, tháng 7, 78-82; 77.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2012). *Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13/6/2012 về phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020”*.